

Số: 297/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương và dự toán thực hiện nhiệm vụ "Quan trắc, phân tích các thành phần môi trường đất, nước, không khí theo mạng lưới quan trắc các điểm quan trắc của tỉnh Tuyên Quang năm 2021"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 2014 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính, Quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính, Hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 cho Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương thực hiện dự án "Quan trắc, phân tích các thành phần môi trường đất, nước, không khí theo mạng lưới quan trắc các điểm quan trắc của tỉnh Tuyên Quang năm 2021";

Căn cứ văn bản số 442/STC-HCSN ngày 24/03/2021 của Sở Tài chính về việc tham gia ý kiến vào dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ "Quan trắc, phân tích các thành phần môi trường đất, nước, không khí theo mạng lưới quan trắc các điểm quan trắc của tỉnh Tuyên Quang";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 119/TTr-SKH ngày 31/3/2021 về việc phê duyệt đề cương và dự toán thực hiện nhiệm vụ "Quan trắc, phân tích các thành phần môi trường đất, nước, không khí theo mạng lưới quan trắc các điểm quan trắc của tỉnh Tuyên Quang".

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán thực hiện nhiệm vụ "Quan trắc, phân tích các thành phần môi trường đất, nước, không khí theo mạng lưới quan trắc các điểm quan trắc của tỉnh Tuyên Quang năm 2021", cụ thể như sau:

1. Đề cương nhiệm vụ (*theo nội dung đề cương chi tiết kèm theo*).

2. Dự toán kinh phí:

- Tổng mức đầu tư (sau thẩm định): 917.195.000 đồng.

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường giao tại Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này để tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thi hành);
- Chủ tịch UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Chuyên viên KS, TC;
- Lưu VT, (Đ 20).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang

ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ
"Quan trắc, phân tích các thành phần môi trường đất, nước, không khí theo mạng lưới quan trắc các điểm quan trắc của tỉnh Tuyên Quang năm 2021"

*(Kèm theo Quyết định số 297 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 2014 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08/8/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính, Quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính, Hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 cho Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương thực hiện dự án "Quan trắc, phân tích các thành phần môi trường đất, nước, không khí theo mạng lưới quan trắc các điểm quan trắc của tỉnh Tuyên Quang năm 2021";

B. MỤC TIÊU

Xác định thực trạng chất lượng các thành phần môi trường đất, nước, không khí theo mạng lưới các điểm quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để có cơ sở dữ liệu đánh giá diễn biến môi trường, đồng thời tạo hệ thống dữ liệu môi trường nền các thành phần môi trường đất, nước, không khí có tính liên tục trên địa bàn tỉnh.

C. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. Nội dung công việc:

1.1. Điều tra, thu thập thông tin, tài liệu liên quan

Điều tra, thu thập những tài liệu mới về địa hình - địa mạo, khí tượng - thủy văn, bản đồ địa hình, ảnh viễn thám. Các số liệu phân tích chất lượng môi trường đất, nước mưa, nước mặt, nước ngầm, nước thải, không khí, các tài liệu

đã công bố về quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Tuyên Quang; quy hoạch các ngành, lĩnh vực chủ yếu; các tài liệu về di dân tái định cư...

1.2. Đối tượng và dữ liệu quan trắc, thu thập

a) Đối tượng quan trắc:

Căn cứ Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 22/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Đối tượng quan trắc chính là: chất lượng môi trường đất, nước (nước mưa, nước mặt, nước ngầm), nước thải, môi trường không khí và tiếng ồn.

b) Các dữ liệu, chỉ tiêu môi trường quan trắc, thu thập:

- Môi trường không khí và tiếng ồn

Các chỉ tiêu môi trường không khí và tiếng ồn quan trắc gồm 12 chỉ tiêu: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, SO₂, CO, NO₂, NO, NH₃, Cl₂, H₂S, bụi tổng số; Ổn phân tích theo giải tần.

Dự kiến tiến hành quan trắc môi trường không khí và tiếng ồn tại 42 vị trí: phân bố tại thành phố Tuyên Quang 10 vị trí, huyện Na Hang 04 vị trí, huyện Chiêm Hoá 05 vị trí, huyện Hàm Yên 07 vị trí, huyện Yên Sơn 07 vị trí và huyện Sơn Dương 09 vị trí.

Tại mỗi vị trí lấy 02 mẫu và được chia làm 02 đợt.

- Môi trường nước mặt

Các chỉ tiêu môi trường nước mặt quan trắc là 15 chỉ tiêu, gồm: Nhiệt độ, pH, DO, BOD₅, COD, SS, tổng phốt pho tổng số, tổng số Coliform, Mn, Fe, Cu, As, Cd, Hg, Pb.

Dự kiến tiến hành quan trắc 28 vị trí: Phân bố tại thành phố Tuyên Quang 03 vị trí, huyện Na Hang 03 vị trí, huyện Chiêm Hoá 03 vị trí, huyện Hàm Yên 05 vị trí, huyện Yên Sơn 07 vị trí, huyện Sơn Dương 07 vị trí.

Tại mỗi vị trí lấy 02 mẫu nước mặt và được chia làm 02 đợt.

- Môi trường nước mưa

Các chỉ tiêu quan trắc nước mưa bao gồm 07 chỉ tiêu: Nhiệt độ, mùi, vị, pH, tổng phốt pho, tổng nitơ, tổng lưu huỳnh.

Dự kiến quan trắc tại 03 vị trí, phân bố ở thành phố Tuyên Quang 01 vị trí, huyện Sơn Dương 01 vị trí, huyện Hàm Yên 01 vị trí.

Tại mỗi vị trí lấy 02 mẫu nước mưa và được chia làm 02 đợt.

- Môi trường nước ngầm

Các chỉ tiêu môi trường nước dưới đất quan trắc tại Tuyên Quang là 17 chỉ tiêu, gồm: Nhiệt độ, pH, SS, DO, BOD₅, COD, NO₃⁻, NO₂⁻, SO₄²⁻, tổng phốt pho, tổng nitơ, Fe, As, Pb, Cd, Hg, tổng số Coliform.

Dự kiến quan trắc tại 14 vị trí: Phân bố tại thành phố Tuyên Quang 03 vị trí, huyện Chiêm Hoá 02 vị trí, huyện Hàm Yên 02 vị trí, huyện Yên Sơn 05 vị trí, huyện Sơn Dương 02 vị trí.

Tại mỗi vị trí lấy 02 mẫu và được chia làm 02 đợt.

- Môi trường nước thải

Các chỉ tiêu nước thải quan trắc gồm 23 chỉ tiêu: Màu, mùi, pH, DO, chất rắn lơ lửng, tổng phospho, BOD₅, COD, tổng số Coliform, NO₃⁻, NO₂⁻, SO₄²⁻, Clo dư, tổng phenol, tổng dầu mỡ khoáng, Mn, Fe, Cu, Zn, As, Cd, Hg, Pb.

Dự kiến quan trắc tại 20 vị trí: Phân bố tại thành phố Tuyên Quang 07 vị trí, huyện Na Hang 02 vị trí, huyện Chiêm Hoá 02 vị trí, huyện Hàm Yên 01 vị trí, huyện Yên Sơn 03 vị trí, huyện Sơn Dương 05 vị trí.

Tại mỗi vị trí sẽ lấy 02 mẫu và được chia làm 02 đợt.

- Môi trường đất

Các chỉ tiêu môi trường đất quan trắc gồm 12 chỉ tiêu: Độ ẩm, pH, SO₄²⁻, MgO, CaO, Cd, Cu, Pb, Fe, Mn, Al, Ni.

Thực hiện quan trắc tại 18 vị trí: Phân bố tại thành phố Tuyên Quang 01 vị trí, huyện Na Hang 02 vị trí, huyện Chiêm Hoá 04 vị trí, huyện Hàm Yên 04 vị trí, huyện Yên Sơn 04 vị trí, huyện Sơn Dương 03 vị trí.

Tại mỗi vị trí lấy 02 mẫu và được chia làm 02 đợt.

1.3. Xử lý số liệu, viết báo cáo

Công tác đo đạc, quan trắc, lấy mẫu, bảo quản mẫu, phân tích mẫu trong phòng thí nghiệm được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường.

- Các số liệu quan trắc thu thập được tổng hợp, trình bày trong các biểu bảng, theo mùa, cho từng đối tượng.

- Các chỉ tiêu môi trường được đánh giá theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hiện hành.

2. Các phương pháp thực hiện

2.1. Phương pháp thu thập, thừa kế tài liệu

Tiến hành thu thập, nghiên cứu, thừa kế có chọn lọc các tài liệu đã công bố về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh; các Nghị quyết, Quyết định, chủ trương, chính sách về quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh đến năm 2010 và năm 2020; các tài liệu phân tích, đánh giá chất lượng môi trường đã có trên địa bàn tỉnh.

2.2. Phương pháp đo đạc, quan trắc, lấy mẫu, bảo quản ngoài thực địa

- Môi trường không khí:

+ Các chỉ tiêu môi trường không khí (nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió và tiếng ồn) được đo đạc trực tiếp ngoài hiện trường các chỉ tiêu còn lại được lấy mẫu đem về phòng thí nghiệm để phân tích.

+ Mẫu không khí được quan trắc ở độ cao 1,2m so với mặt đất.

+ Mẫu khí được lấy bằng máy lấy mẫu khí chuyên dụng và được ghi ký hiệu mẫu sau đó được vận chuyển về phòng phân tích.

- Môi trường nước:

+ Các chỉ tiêu nhiệt độ, pH, DO, tổng độ muối, độ dẫn điện của nước được đo trực tiếp ngoài hiện trường bằng máy đo nhanh. Các chỉ tiêu còn lại được lấy mẫu đem về phòng để phân tích.

+ Mẫu nước được lấy trực tiếp tại nguồn và được đựng trong can nhựa sạch dung tích 5 lít (hoặc các dụng cụ đựng mẫu khác). Mỗi mẫu có dung tích 5 lít, các chai mẫu được nút chặt, quấn băng dính và dán nhãn, ghi ký hiệu rõ ràng.

+ Mẫu được bảo quản lạnh (tủ bảo ôn hoặc trong thùng xốp có ướp đá).

- Môi trường đất:

+ Tất cả các chỉ tiêu môi trường đất được phân tích trong phòng thí nghiệm;

+ Mẫu đất được lấy đến độ sâu 0,3m bằng các thiết bị lấy mẫu chuyên dụng theo quy định và được ghi ký hiệu mẫu sau đó được đóng hộp để vận chuyển về phòng phân tích.

Công tác đo đạc, quan trắc, lấy mẫu, bảo quản mẫu ngoài hiện trường thực hiện có sự giám sát của cán bộ quản lý môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong quá trình đo đạc, quan trắc, lấy mẫu ngoài hiện trường sẽ sử dụng bản đồ địa hình tỷ lệ 1:50.000 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, hệ toạ độ VN-2000; chụp ảnh, mô tả cụ thể, chi tiết từng vị trí quan trắc; sử dụng máy định vị vệ tinh GPS xác định toạ độ các vị trí đo đạc, lấy mẫu quan trắc theo hệ toạ độ VN-2000 để phục vụ công tác xử lý số liệu.

2.3. Bảo quản mẫu, phân tích mẫu trong phòng thí nghiệm

Mẫu từ hiện trường chuyển về được gia công ngay sau đó được đưa vào phân tích bằng máy chuyên dụng.

Mẫu được phân tích bằng các phương pháp sau: Phương pháp hoá-quang phổ, phương pháp sắc ký khí, phương pháp quang phổ plasma,

Mẫu lưu sau phân tích được bảo quản trong thời hạn 01 tháng. Sau thời hạn này, mẫu lưu được hủy.

2.4. Phương pháp xử lý, tổng hợp số liệu

Các thông tin, dữ liệu quan trắc thu thập được từ các nguồn khác nhau được xử lý trên máy tính bằng các phần mềm chuyên dụng và được đưa vào bản đồ mạng lưới các điểm quan trắc môi trường tỉnh Tuyên Quang tỷ lệ 1:100.000.

3. Khối lượng mẫu các thành phần môi trường cần quan trắc, phân tích.

TT	Thành phần môi trường quan trắc, phân tích	Số lượng mẫu dự kiến quan trắc	Chỉ tiêu dự kiến quan trắc
1	Không khí, tiếng ồn	84	12
2	Nước mặt	56	15
3	Nước mưa	6	7
4	Nước ngầm	28	17
5	Nước thải	40	23
6	Đất	36	12

II. Địa điểm thực hiện

Theo vị trí mạng lưới các điểm quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

III. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

Đợt 1 được tiến hành vào quý II/2021.

Đợt 2 được tiến hành vào quý IV/2021.

IV. Kinh phí dự kiến

1. Tổng mức đầu tư (sau khi thẩm định): 917.195.000 đồng (*Chín trăm mười bảy triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

2. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2021 được giao tại Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

D. SẢN PHẨM.

- Báo cáo tổng hợp Quan trắc, phân tích các thành phần môi trường đất, nước, không khí theo mạng lưới các điểm quan trắc của tỉnh Tuyên Quang.
- Các phụ lục: kết quả quan trắc, phân tích mẫu.
- Bộ đĩa CD, ổ cứng ngoài và ghi trên máy chủ của Sở Tài nguyên và Môi trường (ghi đầy đủ các số liệu trong báo cáo).

